TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2017/LĐ-ST
Ngày 12 tháng 9 năm 2017
V/v đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Viết Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Mai Thị Thanh Hương.

2/ Bà Hồ Thị Lệ Thu

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Phương Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 07/2017/TLST-LĐ ngày 24 tháng 04 năm 2017 về việc "Đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2017/QĐXXST-LĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017, và Quyết định hoãn phiên tòa số 107/2017/QĐST-LĐ ngày 17 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Phúc T, sinh năm 1994; địa chỉ: Đường P, khu phố 3, phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn C; địa chỉ: Đường P, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Phước D; chức vụ: Giám đốc (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày của các đương sự cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Nguyên đơn, ông Nguyễn Phúc T trình bày: Ngày 18/01/2016, Công ty Trách nhiệm hữu hạn C ký với ông T hợp đồng thử việc số 04/2016/HĐTV-CERAMIC SAIGON với thời hạn thử việc 02 tháng từ ngày 18/01/2016 đến ngày 17/3/2016. Ngày 18/3/2016, Công ty Trách nhiệm hữu hạn C tiếp tục ký với ông T Hợp đồng lao động số 24/2016/HĐLĐ-C với thời hạn từ ngày

18/3/2016 đến ngày 17/3/2017. Tuy nhiên, đến ngày 07/01/2017, Công ty Trách nhiệm hữu hạn C đã ra Quyết định số 1-070117./NS-CPSG/2017 về việc chấm dứt Hợp đồng lao động ký giữa Công ty và ông T kể từ ngày 09/01/2017 mà không thông báo trước 30 ngày.

Nay ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn C phải bồi thường các khoản sau: 30 ngày báo trước theo Bộ luật lao động là 30 ngày x 250.000 đồng = 7.500.000 đồng, Tiền phép năm không được nghỉ là 10 ngày x 250.000 đồng = 2.500.000 đồng. Tiền lương chưa thanh toán của tháng 01/2017 là 7 ngày x 250.000 đồng = 1.750.000 đồng. Tổng cộng số tiền ông T yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn C phải bồi thường là 11.750.000 đồng. Ngoài ra, Công ty phải chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông T theo quy định.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về việc không tiến hành được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác… nhưng Công ty Trách nhiệm hữu hạn C vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không lấy được lời khai và không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn, ông Nguyễn Phúc T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện:

Yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn C phải bồi thường các khoản sau: 30 ngày báo trước theo Bộ luật lao động là 30 ngày x 250.000 đồng = 7.500.000 đồng, Tiền phép năm không được nghỉ là 10 ngày x 250.000 đồng = 2.500.000 đồng. Tiền lương chưa thanh toán của tháng 01/2017 là 7 ngày x 250.000 đồng = 1.750.000 đồng. Tổng cộng số tiền ông T yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn C phải bồi thường là 11.750.000 đồng. và buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn C phải chốt và trả sổ bảo hiểm xã hội cho ông T theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[2] 1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo Đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng4 năm 2017 của ông Nguyễn Phúc T yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn C bồi thường các khoản tiền do công ty đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động, như vậy đây là quan hệ tranh chấp lao động về "Đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động". Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 32, Điểm c Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân năm 2015 thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] 2. Về các yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[4] Căn cứ nội dung Hợp đồng lao động số 24/2016/HĐLĐ-C ngày 18 tháng 3 năm 2016 thể hiện giữa ông Nguyễn Phúc T và Công ty Trách nhiệm hữu hạn C đã thỏa thuận hợp đồng lao động có thời hạn 01 năm, chức danh chuyên môn là Kỹ Thuật Viên trong thời gian 12 tháng (từ ngày 18/3/2016 đến ngày 17/3/2017) với mức lương 6.000.000đồng (Sáu triệu đồng)/tháng.

[5] Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về việc không tiến hành được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác… nhưng Công ty Trách nhiệm hữu hạn C vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không lấy được lời khai và không tiến hành hoà giải được. Căn cứ theo quy định tại Khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn C đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, nên phải chịu hậu quả theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận lời khai của ông T, và các chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án.

[6] Xét việc ông Nguyễn Phúc T yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn C phải bồi thường cho ông các khoản tiền do đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật.

[7] Ngày 07/01/2017, Công ty Trách nhiệm hữu hạn C đã ra Quyết định số 1-070117./NS-CPSG/2017 về việc chấm dứt Hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Phúc T kể từ ngày 09/01/2017 mà không thông báo trước 30 ngày.

[8] Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 38 Bộ luật Lao động năm 2012, Hội đồng xét xử xét thấy việc ban hành Quyết định số 1-070117./NS-CPSG/2017 nêu trên đã vi phạm thời hạn báo trước. Như vậy, việc đơn phương chấm dứt hợp đồng mặc dù có căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 38 Bộ luật Lao động nhưng nếu vi phạm thủ tục báo trước, thì vẫn là đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật.

[9] Về việc xác định mức lương của ông Nguyễn Phúc T để tính bồi thường: Tại Khoản 1 Điều 5 của Hợp đồng lao động thì mức lương của ông T là 6.000.000 Sáu triệu đồng một tháng; Tại Khoản 2 Điều 5 của Hợp đồng lao động thì công ty đóng bảo hiểm cho người lao động theo quy định, Căn cứ Luật Thuế thu nhập cá nhân năm 2007, căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân năm 2012, căn cứ Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ và Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ tài chính, Hội đồng xét xử xét, mức lương của ông Nguyễn Phúc T sau khi khấu trừ theo quy định của pháp luật đối với các khoản thuế thu nhập cá nhân, các khoản bảo hiểm xã hội mà bà ông T phải nộp, thì mức lương ông T thực nhận hàng tháng là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), nên chấp nhận mức lương 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) để tính bồi thường.

[10] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy Công ty Trách nhiệm hữu hạn C đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật đối với ông Nguyễn Phúc T theo quy định tại Điều 41 Bộ luật Lao động năm 2012, nên phải có nghĩa vụ khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật theo quy định tại Điều 42 Bộ luật Lao động năm 2012. Tuy nhiên tại phiên tòa, phía ông Nguyễn Phúc T chỉ yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn C thanh toán cho ông T tiền lương trong 30 ngày do vi phạm nghĩa vụ báo trước, Tiền phép năm không được nghỉ, và tiền lương những ngày đã làm việc chưa được trả ngoài ra các khoản bồi thường khác, xét yêu cầu trên là có lợi cho bị đơn nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[11] 3. Về án phí: Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xét thấy việc khởi kiện của ông Nguyễn Phúc T thuộc trường hợp không phải nộp tạm ứng án phí và án phí. Công ty Trách nhiệm hữu hạn C phải thực hiện nghĩa vụ do đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật, do đó phải nộp án phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn Điểm a Khoản 1 Điều 32, Điểm c Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân năm 2015;

- Áp dụng Điều 38, Điều 42, Điều 48, Điều 114, Điều 202 Bộ luật Lao động năm 2012;

- Áp dụng Luật Thuế thu nhập cá nhân năm 2007;

- Áp dụng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân năm 2012;

- Áp dụng Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Phúc T :

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn C phải trả cho ông Nguyễn Phúc T số tiền tổng cộng là 11.750.000 đồng; bao gồm: 30 ngày báo trước theo Bộ luật lao động là 7.500.000 đồng; Tiền phép năm không được nghỉ là 2.500.000 đồng ; Tiền lương chưa thanh toán của tháng 01/2017 là 750.000 đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Nguyễn Phúc T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn C phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất

phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2/ Công ty Trách nhiệm hữu hạn C có trách nhiệm chốt sổ bảo hiểm đến ngày 07/01/2017 và trả sổ bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Phúc T.

3/ Hợp đồng lao động số 24/2016/HĐLĐ-C được ký kết giữa 02 bên chấm dứt vào ngày 07/01/2017.

4/ Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn C phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 352.500 đồng (Ba trăm năm mươi hai nghìn năm trăm đồng). Ông Nguyễn Phúc T không phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

5/ Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

6/ Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Mỗi đương sự;
- Lưu:Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Viết Bình